TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày: 11-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Văn M.

- *Các hội thẩm nhân dân*:

+ Bà: Võ Thị Kim L.

+ Bà: Nguyễn Thị Hoàng O.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị B T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T P, tỉnh T G.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P tham gia phiên tòa***:Ông Nguyễn Văn T – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T P, tỉnh T G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 23-9-2019 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn Thành Đ**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1996 tại T G; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn M P, huyện T P, tỉnhT G; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên toà).

Bị hại: Phan Văn BảoQ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn M P, huyện T P, tỉnh T G (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn N, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn M P, huyện T P, tỉnh T G(có mặt).

Người làm chứng: Lê Tấn A, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Ấp 2, xã T A, huyện T H, tỉnh L A(cómặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 07/4/2019, Nguyễn Văn Thành Đ, sinh năm 1996, ĐKTT: Khu 1, thị trấn M P, huyện T P, T G điều khiển xe mô tô 2 bánh biển số 63B8-208.xx về nhà. Khi đi đến tiệm A B thuộc khu 1, thị trấn M P, huyện T P, T G do anh Phan Văn Bảo Q, sinh năm 1987, ĐKTT: khu 1, thị trấn M P, huyện T P, T G làm chủ, Đ quan sát thấy cửa khóa ở bên ngoài, bên trong tiệm tắt đèn nên nảy sinh ý định đột nhập vào tiệm A B trộm cắp.Đ điều khiển xeđem giấu xe vào khu vực trồng chuối gần cửa hàng Mitexco thuộc khu 1, thị trấn M P sau đó đi bộ đến tiệm A B. Đ đi theo khe hở giữa vách tường nhà phía đông của tiệm A B tiếp giáp với nhà lân cận đi ra phía sau tiệm, quan sát thấy cửa sau có một lỗ thủng nên đưa tay vào bên trong mở chốt gài khóa đột nhập vào bên trong nhà. Đ đi đến khu vực trưng bày phụ tùng xevà lấy: 01 cây phuộc, 01 bộ gác chân sau, 01 trợ lực cổ, 01 bình xăng con, 01 pô E. Sau đó, Đ lấy 01 túi nilong màu đen để những tài sản lấy trộm vào rồi đi trở ra theo lối đã đi vào và điều khiển xe đi về nhà, cất giấu các tài sản đã lấy trộm vào phòng riêng. Đến khoảng 08 giờ ngày 10/4/2019, Đ mang số tài sản đã lấy trộm được đến tiệm sửa xe T K thuộc khu 1, thị trấn M P, huyện T P, T G để ráp vào xe 63B8-208.xx của Đ. Trong lúc lắp ráp bị thiếu một số con ốc nên Đ đến tiệm A B mua. Anh Q đi theo Đ đến tiệm T K để xem thì phát hiện các phụ tùng Đ lắp ráp vào xe Đ là tài sản của anh Q bị mất trộm nên trình báo Công an thị trấn M P.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 136/KL-HĐ ngày 07/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện T P kết luận: tổng giá trị bị thiệt hại là 4.300.000đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Tại tiệm sửa xe T K:

+ 01 cây phuộc RCB có bình dầu có tăng chỉnh, phuộc màu tím chiều dài 25cm, dây dẫn dầu dài 40cm, bình dầu màu trắng dài 13cm;

+ 01 pô E trụ tăng tốc màu đen nâu dài 13cm, có bán kính 7,5cm, hiệu TYPE;

+ 01 trợ lực cổ xe mô tô hiệu OHLINS, dài 40cm, màu trắng;

+ 01 bộ gác chân sau xe mô tô hiệu BIKERS, màu trắng vàng;

+ 01 ba lô màu xanh hiệu Kim Long.

- Tại nhà ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970, ĐKTT: khu 1, thị trấn M P, huyện T P, tỉnh T G:

+ 01 bình xăng con xe mô tô hiệu RIROMA (KENHIN) màu xám đen.

Quá trình điều tra xác định 01 cây phuộc, 01 bộ gác chân sau, 01 trợ lực cổ, 01 bình xăng con, 01 pô E có đặc điểm như trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phan Văn Bảo Q; 01 ba lô màu xanh hiệu Kim Long là tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn N. Xét thấy việc trả lại các tài sản trên không ảnh hưởng đến việc điều tra truy tố, xét xử nên cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô 2 bánh hiệu YAMHA, loại Exciter, biển số 63B8-208.xx do Nguyễn Văn Thành Đ đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra xác định, đây là tài sản chung của gia đình ông Nguyễn Văn N. Đồng thời, bị cáo Đ không sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T P không tiến hành thu giữ xe.

Đối với quẹt ga và túi nilong màu đen bị cáo Được sử dụng để đựng các tài sản lấy trộm, bị cáo Được không xác định được bỏ ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

*** Phần dân sự:**

Bị cáo Đ bồi thường cho anh Phan Văn Bảo Q số tiền 5.000.000đồng.Anh Q đã nhận tiền xong và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-TP ngày 09-9-2019, bị cáo Được bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T P truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; nên xem xét là

tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụngkhoản 1 Điều 173;điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 65Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong.

Đối với quẹt ga và túi nilong màu đen bị cáo Đ sử dụng để đựng các tài sản lấy trộm, bị cáo Đ không xác định được bỏ ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện T P đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận, vào khoảng 21 giờ ngày 07/4/2019, bị cáo điều khiển xemô tô 2 bánh biển số 63B8-208.xx về nhà. Khi đi đến tiệm A Bảo thuộc khu 1, thị trấn M P, huyện T P, tỉnhT G do anh Phan Văn Bảo Qlàm chủ, bị cáo quan sát thấy cửa khóa ở bên ngoài, bên trong tiệm tắt đèn nên nảy sinh ý định đột nhập vào tiệm A B trộm cắp. Bị cáo Đ điều khiển xeđem giấu xe vào khu vực trồng chuối gần cửa hàng Mitexco thuộc khu 1, thị trấn M P sau đó đi bộ đến tiệm A B. Đ đi theo khe hở giữa vách tường nhà phía đông của tiệm A B tiếp giáp với nhà lân cận đi ra phía sau tiệm, quan sát thấy cửa sau có một lỗ thủng nên đưa tay vào bên trong mở chốt gài khóa đột nhập vào bên trong nhà. Bị cáo đi đến

khu vực trưng bày phụ tùng xevà lấy: 01 cây phuộc, 01 bộ gác chân sau, 01 trợ lực cổ, 01 bình xăng con, 01 pô E. Sau đó Đ lấy 01 túi nilong màu đen để những tài sản lấy trộm vào rồi đi trở ra theo lối đã đi vào và điều khiển xe đi về nhà, cất giấu các tài sản đã lấy trộm vào phòng riêng. Đến khoảng 08 giờ ngày 10/4/2019, bị cáo mang số tài sản đã lấy trộm được đến tiệm sửa xe T K thuộc khu 1, thị trấn M P, huyện T P, tỉnhT G để ráp vào xe 63B8-208.12 của bị cáo. Trong lúc lắp ráp bị thiếu một số con ốc nên bị cáo đến tiệm A B mua. Anh Q đi theobị cáo đến tiệm T K để xem thì phát hiện các phụ tùng bị cáo lắp ráp vào xe bị cáo là tài sản của anh Q bị mất trộm nên trình báo Công an thị trấn M P.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại và hiện trường vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T P truy tố bị cáo về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mặc khác còn gây bất an lo sợ trong nhân dân trong việc bảo vệ tài sản; đây là hành vi mà chính quyền các cấp và nhân dân ra sức bày trừ.Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, tham lam bị cáo lén lút lấy trộm các phụ tùng xe của anh Quốc, tài sản chiếm đoạt tổng giá trị bị thiệt hại là 4.300.000đồng. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử mức án nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa gây thiệt hại, bị cáo cóông bà là người có công với nước; đồng thời bản thân bị cáotừ năm 2016-2018 đi nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn BB8, Quân khu 9 đến tháng 01/2018 xuất ngũ về địa phương và đi làm công nhân tại Khu công nghiệp T H cho đến nay. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS Bộ luật

hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; do có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử mức án tương xứng giao bị cáo về địa phương giám sát giáo dục để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Được bồi thường cho anh Phan Văn Bảo Q số tiền 5.000.000đồng. Anh Q đã nhận tiền xong và không có yêu cầu gì khác.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]Về vật chứng thu giữ:

- Tại tiệm sửa xe T K:

+ 01 cây phuộc RCB có bình dầu có tăng chỉnh, phuộc màu tím chiều dài 25cm, dây dẫn dầu dài 40cm, bình dầu màu trắng dài 13cm;

+ 01 pô E trụ tăng tốc màu đen nâu dài 13cm, có bán kính 7,5cm, hiệu TYPE;

+ 01 trợ lực cổ xe mô tô hiệu OHLINS, dài 40cm, màu trắng;

+ 01 bộ gác chân sau xe mô tô hiệu BIKERS, màu trắng vàng;

+ 01 ba lô màu xanh hiệu Kim Long.

- Tại nhà ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970, ĐKTT: khu 1, thị trấn M P, huyện T P, tỉnh T G:

+ 01 bình xăng con xe mô tô hiệu RIROMA (KENHIN) màu xám đen.

Quá trình điều tra xác định 01 cây phuộc, 01 bộ gác chân sau, 01 trợ lực cổ, 01 bình xăng con, 01 pô E có đặc điểm như trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phan Văn Bảo Q; 01 ba lô màu xanh hiệu Kim Long là tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn N. Xét thấy việc trả lại các tài sản trên không ảnh hưởng đến việc điều tra truy tố, xét xử nên cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô 2 bánh hiệu YAMHA, loại Exciter, biển số 63B8-208.xx do bị cáo Đ đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra xác định, đây là tài sản chung của

gia đình ông Nguyễn Văn N. Đồng thời, bị cáo Đ không sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T P không tiến hành thu giữ xe.

Đối với quẹt ga và túi nilong màu đen bị cáo Đ sử dụng để đựng các tài sản lấy trộm, bị cáo Đ không xác định được bỏ ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện T P đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Thành Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành Đ 01 (năm) 06 (sáu)tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn M P, huyện T P, tỉnh T G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. " Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo".

2/Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đphải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

3/Quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- UBND thị trấn Mỹ Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn M